

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

NGUYỄN THU HÀ

**KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CỦA NHÀ BÁO CHÍNH LUẬN
TRUYỀN HÌNH TRONG MÔI TRƯỜNG TRUYỀN THÔNG SỐ**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

Chuyên ngành : Báo chí học

Mã số : 9 32 01 01

HÀ NỘI, NĂM 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS Nguyễn Ngọc Oanh
2. PGS, TS Trần Quang Diệu**

- Phản biện 1:** PGS, TS, Đỗ Chí Nghĩa
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội
- Phản biện 2:** PGS, TS. Bùi Chí Trung
- Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
- Phản biện 3:** TS. Đinh Thị Xuân Hòa
- Học viện Báo chí và Tuyên truyền

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền
Vào hồigiờ ngày tháng năm 2026**

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu, hệ sinh thái truyền thông hiện đại đang trải qua những biến đổi sâu sắc cả về cấu trúc công nghệ, mô hình tổ chức sản xuất nội dung và phương thức tiếp nhận thông tin của công chúng. Sự phát triển của internet, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số đã làm thay đổi căn bản cách thức vận hành của báo chí, từ mô hình truyền thông một chiều sang môi trường truyền thông đa nền tảng và tương tác thời gian thực. Nhiều nghiên cứu về truyền thông hiện đại cho rằng sự chuyển dịch này không chỉ là quá trình đổi mới công nghệ mà còn là sự tái cấu trúc toàn diện hoạt động báo chí, trong đó vai trò, chức năng và năng lực nghề nghiệp của nhà báo phải thích ứng với môi trường truyền thông hội tụ [79], [84], [85].

Đối với lĩnh vực truyền hình, quá trình chuyển đổi số càng làm nổi bật sự thay đổi trong phương thức sản xuất và phân phối nội dung. Truyền hình không còn vận hành chủ yếu theo mô hình phát sóng tuyến tính truyền thống, mà đang chuyển dịch sang hệ sinh thái truyền thông đa nền tảng, nơi nội dung được phân phối đồng thời trên truyền hình, mạng xã hội và các nền tảng số. Trong bối cảnh đó, các nghiên cứu quốc tế về báo chí đa phương tiện và báo chí di động đã chỉ ra rằng nhà báo truyền hình ngày càng phải tích hợp nhiều năng lực nghề nghiệp khác nhau như khai thác dữ liệu, sản xuất nội dung đa phương tiện, tương tác với công chúng và thích ứng với môi trường thông tin số [80], [103].

Những thay đổi này đặt ra yêu cầu phải xem xét lại cấu trúc kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo truyền hình trong môi trường truyền thông số.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây đã xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến báo chí truyền hình, báo chí chính luận. Một số nghiên cứu tập trung vào phong cách chính luận, thể loại báo chí chính luận hoặc vai trò của truyền hình trong truyền thông chính sách và định hướng dư luận xã hội. Ngoài ra, một số luận án và công trình khoa học cũng đã khảo sát những khía cạnh cụ thể của hoạt động truyền hình, như ảnh hưởng của thông tin truyền hình đối với công chúng hoặc vai trò của truyền hình trong các hoạt động chính trị - xã hội.

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu này tiếp cận vấn đề từ góc độ nội dung, thể loại hoặc chức năng xã hội của truyền hình, trong khi những nghiên cứu chuyên sâu về kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong sự thay đổi của môi trường truyền thông số vẫn còn tương đối hạn chế.

Từ việc tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước có thể nhận thấy một số khoảng trống khoa học đáng chú ý. Thứ nhất, trong hệ thống nghiên cứu về báo chí hiện đại, phần lớn các công trình tập trung vào kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo nói chung, trong khi đối tượng nhà báo chính luận truyền hình, một lực lượng đặc thù trong hệ thống báo chí chưa được khảo sát đầy đủ dưới góc độ cấu trúc kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường truyền thông số. Thứ hai, các nghiên cứu hiện có thường tiếp cận vấn đề từ góc độ công nghệ hoặc truyền thông số, nhưng chưa xây dựng được một khung lý thuyết và khung phân tích hệ thống để nhận diện cấu trúc kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số. Thứ ba, ở Việt Nam vẫn còn thiếu những nghiên cứu thực nghiệm dựa trên khảo sát thực tiễn tại các cơ quan truyền hình nhằm đánh giá một cách toàn diện thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của nhà

báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số. Trong khi đó, từ góc độ thực tiễn phát triển của báo chí Việt Nam, chính luận truyền hình vẫn giữ vai trò quan trọng trong truyền thông chính sách, định hướng dư luận xã hội và củng cố niềm tin của công chúng đối với hệ thống chính trị.

Trong môi trường truyền thông số, vấn đề đặt ra đối với nhà báo chính luận truyền hình không đơn thuần là bổ sung một số kỹ năng công nghệ để thích ứng với thay đổi của môi trường tác nghiệp. Bản chất của vấn đề sâu xa hơn là sự tái xác lập vị thế nghề nghiệp của một chủ thể truyền thông chính trị - xã hội trong điều kiện quyền lực thông tin đã phân tán, công chúng tham gia phản hồi theo thời gian thực, còn thuật toán nền tảng có khả năng chi phối mạnh mẽ sự chú ý xã hội. Nếu trước đây ưu thế của nhà báo chính luận truyền hình chủ yếu được bảo đảm bởi độ tin cậy của kênh phát sóng và tính chính danh của thiết chế báo chí, thì hiện nay ưu thế ấy chỉ được duy trì khi nhà báo vừa giữ vững bản lĩnh chính trị, năng lực phân tích bình luận, vừa làm chủ dữ liệu, công nghệ và tương tác số để kiến tạo niềm tin công chúng.

Chính vì vậy, nghiên cứu đề tài “***Kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số***” là cần thiết cả về phương diện lý luận và thực tiễn. Nghiên cứu không chỉ góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho việc nhận diện cấu trúc kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong bối cảnh chuyển đổi số, mà còn cung cấp các luận cứ khoa học phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ nhà báo chính luận truyền hình ở Việt Nam hiện nay.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án nhằm nghiên cứu và làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số; trên cơ sở đó nhận diện hệ thống kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số, phân tích thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của đội ngũ này tại một số cơ quan truyền hình ở Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp và kiến nghị nhằm hoàn thiện, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, luận án thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, làm rõ một số khái niệm, vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số, qua đó nhận diện bộ kỹ năng và tiêu chí đánh giá kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số.

Thứ hai, khảo sát thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình tại kênh VTV1 (Đài Truyền hình Việt Nam), HTV9 (Đài Truyền hình TP Hồ Chí Minh) và NTV (Đài PT-TH Nghệ An nay là Báo và Đài PT-TH Nghệ An), nhằm nhận diện những biểu hiện cụ thể, những kết quả đạt được và những hạn chế trong kỹ năng nghề nghiệp của đội ngũ này.

Thứ ba, trên cơ sở phân tích lý luận và khảo sát thực tiễn, đề xuất một số giải pháp và khuyến nghị nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số.

3 Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các kỹ năng nghề nghiệp của các nhà báo chính luận truyền hình.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian khảo sát của đề tài từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 1 năm 2025. Đây là thời gian các đài truyền hình đã tham gia tích cực vào môi trường truyền thông số, đồng thời tiếp tục đảm nhận nhiệm vụ sản xuất các chương trình chính luận truyền hình quan trọng.

Tác giả lựa chọn khảo sát hoạt động của các nhà báo chính luận truyền hình tại 3 kênh truyền hình với tiêu chí: là các kênh truyền hình uy tín, có nhiều chương trình truyền hình chính luận nổi bật, đại diện từ trung ương và địa phương, đại diện các vùng miền khác nhau, có nhiều người theo dõi và đang đi đầu trong nỗ lực thay đổi để thích ứng với môi trường truyền thông số:

- Kênh VTV1 của Đài Truyền hình Việt Nam là kênh thông tin thời sự chính luận tổng hợp, đề cập các vấn đề thời sự quan trọng hàng đầu của toàn quốc.

- Kênh HTV9 là một trong hai kênh đầu tiên của Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, có chức năng là kênh Thời sự- Chính luận- Tổng hợp.

- Kênh NTV của Đài PT-TH Nghệ An (sau tháng 6/2025 là Báo và Đài PTTH Nghệ An) là một trong những kênh truyền hình địa phương chú trọng đầu tư xây dựng các chương trình chính luận truyền hình như Đối thoại, Bàn tròn thế sự...

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở hệ thống các quan điểm của chủ nghĩa Mác, Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí, truyền thông; các quan điểm và chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước phát triển báo chí, truyền hình và chuyên đổi số trong lĩnh vực báo chí. Tham khảo các quan điểm hiện đại và tiếp thu kiến thức từ các công trình khoa học đã được công bố về lý thuyết báo chí truyền thông, báo chí chính luận, chính luận truyền hình, truyền thông số, kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình...

Luận án cũng dựa trên một số lý thuyết truyền thông để tiến hành nghiên cứu, bao gồm:

- Lý thuyết thiết lập chương trình nghị sự

Theo lý thuyết này, truyền thông đại chúng có thể không trực tiếp tạo ra dư luận xã hội, nhưng lại có khả năng xác định chương trình nghị sự (Agenda-setting) cho dư luận xã hội.

- Lý thuyết truyền thông hai bước

Lý thuyết về truyền thông hai bước: Bước một là thông điệp được truyền đến thủ lĩnh ý kiến, đó là người thạo tin, có kiến thức chuyên môn và có uy tín, quyền lực ảnh hưởng đến ý kiến của người khác; và, bước hai là thông điệp được truyền từ thủ lĩnh ý kiến đến công chúng gồm những người khác để từ đó hình thành nên dư luận xã hội (Katz, 1957).

- Lý thuyết xã hội thông tin

Khái niệm và ý tưởng về xã hội thông tin xuất hiện cùng với sự ra đời và phát triển của công nghệ số. Cách mọi người kết nối, giao tiếp, làm việc, học tập và giải trí đã thay đổi do Internet, mạng xã hội, thiết bị di động và các công nghệ khác.

Lý thuyết Xã hội thông tin không chỉ mô tả bối cảnh, mà còn cung cấp hệ tọa độ lý luận căn bản để định vị vai trò, chức năng và toàn bộ hệ thống kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong MTTTS.

Cụ thể, lý thuyết này được vận dụng trực tiếp để:

Luận giải tính cấp thiết và bản chất của sự biến đổi kỹ năng trong Chương II của luận án: Lý thuyết này chính là câu trả lời khoa học cho câu hỏi: Tại sao nhà báo chính luận truyền hình không thể giữ mãi những kỹ năng cũ? Bởi vì toàn bộ cấu trúc xã hội đã thay đổi.

Lý thuyết này cung cấp cơ sở để khẳng định rằng, trong “xã hội mạng” (Castells, 1996), quyền lực không còn nằm ở việc sở hữu kênh phát sóng, mà nằm ở năng lực quản lý và điều hướng thông tin. Điều này trực tiếp dẫn đến yêu cầu về các kỹ năng được phân tích trong chương II.

Lý thuyết này cũng làm cơ sở cho tầm nhìn và các giải pháp mang tính chiến lược trong Chương III của luận án: Hiểu rõ bản chất của xã hội thông tin giúp chúng ta đề xuất những giải pháp không chỉ giải quyết vấn đề trước mắt mà còn mang tính đón đầu. Các đề xuất sẽ không chỉ dừng ở việc đào tạo kỹ năng cụ thể, mà phải là thay đổi tư duy, xây dựng văn hóa số trong các cơ quan báo chí, và thiết lập các quy trình tác nghiệp mới phù hợp với dòng chảy phi tuyến tính.

Lý thuyết Xã hội thông tin giúp luận án vượt lên trên việc chỉ mô tả kỹ năng đơn thuần, để lý giải một cách sâu sắc và hệ thống về sự tái định vị mang tính lịch sử của nhà báo chính luận truyền hình trong một trật tự xã hội và truyền thông đã thay đổi về căn bản.

Việc vận dụng các lý thuyết nêu trên trong luận án không dừng lại ở mức độ trích dẫn hay khái quát khung lý luận, mà được triển khai theo logic sau:

Một là, sử dụng các luận điểm liên quan tới vai trò của nhà báo trong thiết lập chương trình nghị sự, trong cơ chế truyền thông hai bước và xã hội thông tin để phân tích và nhận diện kỹ năng và tiêu chí kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số.

Hai là, thông qua khảo sát thực tiễn tại các cơ quan truyền hình được lựa chọn, luận án đánh giá thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình, từ đó xác định những biểu hiện phù hợp hoặc chưa phù hợp với những luận điểm lý thuyết đã nêu.

Ba là, trên cơ sở đối chiếu giữa khung lý thuyết và kết quả khảo sát thực tiễn, luận án chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt giữa lý luận và thực tiễn trong bối cảnh Việt Nam, đặc biệt là những yếu tố đặc thù về chính trị, tổ chức và văn hóa nghề nghiệp của báo chí cách mạng.

Bốn là, các giải pháp được đề xuất không được suy diễn trực tiếp từ lý thuyết, mà được xây dựng trên cơ sở các phát hiện thực tiễn đã được phân tích và đối chiếu với khung lý luận. Theo đó, lý thuyết đóng vai trò là công cụ soi chiếu và định hướng phân tích, còn giải pháp được rút ra từ kết quả nghiên cứu cụ thể trong bối cảnh Việt Nam..

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết những nhiệm vụ khoa học đề tài đặt ra, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết được sử dụng để tiến hành tra cứu sách, các tài liệu có liên quan đến đề tài nhằm tổng hợp thành cơ sở lý luận và thực tiễn để phục vụ cho mục đích nghiên cứu đề tài. Đây là một trong những phương pháp được sử dụng xuyên suốt quá trình nghiên cứu của luận án, đặc biệt trong quá trình nghiên cứu

tổng quan tài liệu. Nghiên cứu sinh đã tiếp cận các tài liệu liên quan đề tài nghiên cứu không chỉ từ góc độ thu thập thông tin và kiến thức, mà còn sử dụng phương pháp phân tích để tìm ra những quan điểm chủ đạo, những điểm tương đồng, những điểm khác biệt và còn tranh luận của các tác giả, tác phẩm nghiên cứu về kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo, về báo chí chính luận và chính luận truyền hình, về môi trường truyền thông số. Từ đó tổng hợp thành các khái niệm chính của đề tài nghiên cứu, cũng như đưa ra những xu hướng quan trọng trong MTTTS, đặc điểm chính, các yêu cầu và tiêu chí của KNNN của NBCLTH trong MTTTS...

Phương pháp phân loại và hệ thống hóa lý thuyết được sử dụng để phân loại các thông tin nghiên cứu thành những chủ đề có liên quan đến nhau, cùng một hướng trong đề tài, bao gồm các hướng nghiên cứu về báo chí và truyền hình chính luận, báo chí trong môi trường truyền thông số, kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo trong môi trường truyền thông số. Phương pháp này được sử dụng chủ đạo trong quá trình tổng quan tài liệu nghiên cứu, giúp xác định các hướng nghiên cứu chính cả ở trong nước và nước ngoài. Thông qua việc sử dụng phương pháp phân loại và hệ thống hóa lý thuyết, tác giả cũng có cơ sở để xây dựng hệ thống khái niệm cơ bản, đồng thời nhận diện được những khoảng trống nghiên cứu, xác định đề tài nghiên cứu bù lấp khoảng trống đó, và nhận thức sâu sắc hơn tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu.

Phương pháp quan sát tham dự theo thời gian và không gian đã đề ra trong phạm vi nghiên cứu để nắm được chi tiết và đặc điểm về KNNN của NBCLTH trong MTTTS. Đây là một trong những phương pháp rất thuận lợi đối với tác giả, vốn là một nhà báo chính luận truyền hình nhiều năm tại kênh VTV1.

Phương pháp phân tích nội dung định lượng và định tính, sử dụng để khảo sát các chương trình chính luận truyền hình trong phạm vi nghiên cứu, ghi nhận, liệt kê và mô tả các yếu tố biểu hiện trong nội dung và hình thức của các chương trình liên quan tới và tiêu chí đánh giá KNNN của NBCLTH trong MTTTS. Tác giả sử dụng phương pháp này để khảo sát và phân tích 700 chương trình chính luận truyền hình trên kênh VTV1, HTV9 và NTV.

Phương pháp phỏng vấn sâu các đối tượng liên quan, trong đó có các nhà báo chính luận truyền hình, lãnh đạo Ban biên tập, chuyên gia về chính luận truyền hình... để biết được thông tin mô tả, nhận thức, tư duy, lý giải, các quan điểm khác nhau, nguyên nhân và giải pháp cho các vấn đề về KNNN của NBCLTH trong MTTTS. Đối tượng phỏng vấn gồm: 20 nhà báo chính luận truyền hình đang trực tiếp thực hiện các chương trình chính luận truyền hình tại các kênh truyền hình được khảo sát trong thời điểm khảo sát, 5 lãnh đạo kênh truyền hình được khảo sát là những người trực tiếp duyệt và phụ trách các chương trình chính luận truyền hình được khảo sát, 5 chuyên gia về chính luận truyền hình và truyền thông số là những người có trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chính luận truyền hình, đồng thời có tham gia nghiên cứu và kinh nghiệm về lĩnh vực truyền thông số. Đây là một trong những phương pháp được tác giả chú trọng nhất, dựa trên kinh nghiệm và hiểu biết sâu về thực tiễn trong lĩnh vực chính luận truyền hình. Các câu hỏi phỏng vấn sâu được thiết kế dựa trên nhu cầu nghiên cứu toàn diện về thực trạng, nguyên nhân và giải pháp nâng cao KNNN của NBCLTH trong MTTTS. Đồng thời được gia cố và bổ sung trong quá trình nghiên cứu, hỗ trợ cho các kết quả nghiên cứu từ các phương pháp khác, đặc biệt là phương pháp phân tích nội dung định lượng và định tính.

Phương pháp chuyên gia nhằm tiếp cận và tiếp thu trí tuệ của đội ngũ chuyên gia là

các nhà báo chính luận và chính luận truyền hình có tên tuổi không phải trong nhóm đối tượng nghiên cứu, và các chuyên gia hàng đầu về báo chí chính luận và truyền thông số, nhằm thu thập thông tin khoa học, ghi chép các nhận định đánh giá về kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số, làm cơ sở để bổ sung chỉnh sửa cho vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp nghiên cứu trường hợp khi tiếp cận một vài chương trình chính luận truyền hình ở các kênh khác nhau, một vài nhà báo chính luận truyền hình có yếu tố đặc thù như phương pháp tác nghiệp, phụ trách chương trình có tính chất đặc thù.. để kiểm chứng cho việc áp dụng lý thuyết, cũng như có những thông tin mở rộng khi nghiên cứu..

5. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số cần được hiểu như thế nào và bao gồm những thành tố cơ bản nào?

Câu hỏi 2: Thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình tại các cơ quan truyền hình được khảo sát hiện nay ra sao?

Câu hỏi 3: Những vấn đề đặt ra đối với kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số là gì?

Câu hỏi 4: Cần có những giải pháp và khuyến nghị nào nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số?

6. Khung phân tích

7. Đóng góp mới của đề tài

Bổ sung các vấn đề lý luận và thực tiễn về kỹ năng nghề nghiệp nhà báo chính luận truyền hình, về báo chí chính luận, chính luận truyền hình, truyền thông số và nhất là về kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số.

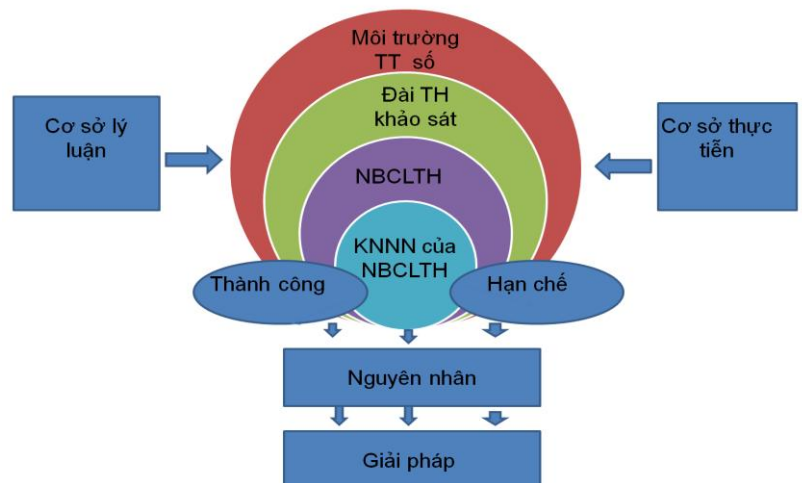
Cung cấp nghiên cứu thực tiễn và tổng kết kinh nghiệm liên quan tới kỹ năng nghề nghiệp của các nhà báo chính luận truyền hình

trong môi trường truyền thông số tại các đơn vị chính luận truyền hình hàng đầu tại Việt Nam hiện nay là kênh thời sự tổng hợp VTV1 Đài Truyền hình Việt Nam, và kênh HTV9 của Đài Truyền hình Thành phố HCM, kênh NTV của Đài Phát thanh truyền hình Nghệ An (sau này là Báo và Đài Phát thanh truyền hình Nghệ An).

Phát hiện các vấn đề tồn tại, đưa ra những kiến nghị và đề xuất bổ sung và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số, đưa ra bộ kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình hiện đại, qua đó cải thiện chất lượng và hiệu quả của các nội dung chính luận trên truyền hình, góp phần củng cố vai trò và sức mạnh của nền báo chí cách mạng nói chung trong môi trường truyền thông số.

8. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

8.1. Ý nghĩa lý luận



Luận án góp phần bổ sung và làm rõ cơ sở lý luận về kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số, một vấn đề còn thiếu những nghiên cứu trực tiếp và hệ thống trong chuyên ngành Báo chí học. Trên cơ sở tổng quan nghiên cứu, luận án chỉ ra khoảng trống học thuật đối với đối tượng nhà báo chính luận truyền hình và đối với hệ thống kỹ năng nghề nghiệp của lực lượng này trong bối cảnh truyền thông số. Từ đó, luận án góp phần cụ thể hóa các khái niệm trung tâm, nhận diện bộ kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số, đồng thời xây dựng yêu cầu và tiêu chí đánh giá tương ứng. Theo nghĩa đó, nghiên cứu không thiết lập lý thuyết mới, nhưng góp phần mở rộng và hệ thống hóa lý luận chuyên ngành về báo chí chính luận truyền hình trong điều kiện chuyển đổi số.

8.2. Ý nghĩa thực tiễn

Các kết quả nghiên cứu có thể ứng dụng trong thực tế các đài truyền hình ở Việt Nam. Luận án là cơ sở kiểm chứng, đồng thời tổng kết đánh giá lại kỹ năng nghề nghiệp của các nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số, soi chiếu với các vấn đề lý thuyết và cơ sở lý luận, tìm ra những khoảng trống cần bù đắp, nhưng xu hướng cần cập nhật, những tư duy và cách làm mới mẻ trong lĩnh vực chính luận truyền hình. Thông tin có thể giúp các đài truyền hình có thêm những gợi ý hữu ích trong quá trình xây dựng, củng cố đội ngũ nhà báo chính luận và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của các chương trình chính luận trong môi trường truyền thông. Từ đó phát triển các chương trình chính luận truyền hình như một trong những công cụ chủ lực để truyền thông các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, đồng thời cũng là kênh giám sát, phản biện xã hội sắc bén. Đây cũng sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho những người đang giảng dạy, học tập, nghiên cứu trong lĩnh vực báo chí truyền thông, cụ thể là các nội dung liên quan tới báo chí chính luận, chính luận truyền hình và truyền thông số. Ngoài ra luận án cũng sẽ là nguồn tham khảo hữu ích cho những người làm trong lĩnh vực hoạch định chính sách về văn hóa tư tưởng, những người làm công tác tuyên giáo, giúp họ có thêm thông tin về những kỹ năng cần có của người làm báo chí chính luận trong môi trường truyền thông số. Từ đó có những chỉ đạo sát với thực tế, nhằm phát huy sức mạnh của báo chí chính luận trên mặt trận văn hóa tư tưởng.

9. Cấu trúc của luận án

Luận án “Kỹ năng nghề nghiệp nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số” ngoài các phần Mở đầu, Tổng quan, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, Luận án gồm có 3 chương như sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận liên quan tới kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số

Chương 2: Thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số

Chương 3: Giải pháp, khuyến nghị nâng cao kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Phần Tổng quan tình hình nghiên cứu trong tài liệu gốc triển khai một cách hệ thống ba hướng nghiên cứu lớn liên quan trực tiếp đến luận án: (1) Các nghiên cứu về báo chí chính luận và chính luận truyền hình; (2) Các nghiên cứu về báo chí trong môi trường truyền thông số; (3) Các nghiên cứu về kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo trong môi

trường truyền thông số. Cấu trúc này phản ánh cách tiếp cận logic, đi từ nền tảng lý luận về chính luận, đến sự biến đổi của hệ sinh thái truyền thông, và sau cùng là những yêu cầu kỹ năng nghề nghiệp đối với nhà báo trong môi trường truyền thông số. Mỗi hướng được triển khai qua nhiều công trình trong nước và quốc tế, có phân tích, đánh giá, và chỉ ra khoảng trống khoa học mà đề tài cần tiếp tục làm sâu sắc.

1. Nhóm nghiên cứu về báo chí chính luận và chính luận truyền hình

Các công trình kinh điển trong nước từ những năm 1990 đến nay đã làm rõ bản chất, chức năng và đặc trưng của báo chí chính luận. Những nghiên cứu của Tạ Ngọc Tấn (1995), Trần Quang (1996), Trần Thế Phiệt (1997), Hà Minh Đức (1997), Trần Bá Dung (2005), Nguyễn Văn Dũng (2010), Nguyễn Thế Kỷ (2014), Nguyễn Thị Trường Giang (2018)... khẳng định tính tư tưởng, tính định hướng, tính chiến đấu, lập luận sắc bén và bày tỏ quan điểm là nền tảng cấu thành bản chất của báo chí chính luận. Báo chí chính luận gắn với năng lực và uy tín của nhà báo chính luận, hay còn gọi là những “nhà báo có thẩm quyền”- những người bằng kiến thức, khả năng lập luận sắc bén và bản lĩnh chính trị vững vàng có thể thuyết phục và định hướng dư luận.

Nếu như khái niệm báo chí chính luận được nghiên cứu trong các công trình nghiên cứu trong nước, thì các tác phẩm nghiên cứu của các tác giả nước ngoài như Blumler, G.Jay (1995), Edward J. Lopez (2010), Mitchell Stephens (2014), Abigail Steinberg (2020), Kevin Loker (2018) không đề cập trực tiếp đến những khái niệm này. Trong các tài liệu nghiên cứu của nước ngoài có thể tìm thấy các khái niệm có nhiều đặc điểm tương đồng như “báo chí chiều sâu”, “báo chí phân tích”, “báo chí quan điểm”, “truyền hình”, “báo chí thông thái”. Tuy nhiên các khái niệm này đều được gắn với những giá trị nổi bật của báo chí chính luận như: phân tích, bày tỏ quan điểm, lập luận và thuyết phục. Vì vậy các tài liệu này đều có giá trị tham khảo rất hữu ích, đặc biệt là những thông tin nghiên cứu cập nhật về vai trò của báo chí thông thái trong môi trường truyền thông số.

Các nghiên cứu về chính luận truyền hình đề cập sâu hơn đến yêu cầu thể hiện thông tin qua hình ảnh, âm thanh, ngôn ngữ lời nói, nhịp điệu và phong cách dẫn dắt. Nhiều công trình trong nước (Phan Xuân Sơn, Nguyễn Ngọc Oanh...) phân tích kỹ thuật bình luận và đàm luận truyền hình, đặc trưng ngôn ngữ chính luận, vai trò của người dẫn chương trình và phương thức lập luận trước các vấn đề thời sự, chính trị. Về thành tựu, các nhà khoa học đã xây dựng được một nền tảng lý luận vững chắc về báo chí chính luận, từ việc định danh vai trò, chức năng, phân loại thể loại, đến việc truy nguyên cội nguồn lịch sử, phân tích chiều sâu ngôn ngữ và bắt đầu chạm đến các vấn đề thực tiễn trong bối cảnh đương đại. Tuy nhiên các nghiên cứu về chính luận truyền hình còn thiếu vắng về số lượng cũng như chất lượng.

2. Nhóm nghiên cứu về báo chí trong môi trường truyền thông số

Các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế thống nhất rằng truyền thông số đã làm thay đổi toàn diện cách thức sản xuất, phân phối, tiếp nhận thông tin. Nhiều tác giả quốc tế (Jenkins, Pavlik, Allan, Deuze, Domingo...) nhấn mạnh khái niệm *hội tụ truyền thông, nhà báo đa phương tiện, tòa soạn hội tụ, nền tảng số hóa, mạng xã hội như không gian công cộng mới*. Các nghiên cứu chỉ rõ vai trò của tốc độ, dữ liệu, khả năng tham gia của công chúng và sự thay đổi mô hình kinh tế báo chí.

Tại Việt Nam, các công trình của Đinh Văn Hùng, Lê Quốc Minh, Nguyễn Thành Lợi, Nguyễn Thị Trường Giang, Đỗ Thị Thu Hằng, Trần Quang Diệu, Bùi Chí Trung cùng các chuyên khảo của Hội Nhà báo Việt Nam và các đài truyền hình phân tích

sâu ảnh hưởng của môi trường truyền thông số tới quy trình tác nghiệp báo chí. Những nghiên cứu này khẳng định rằng nhà báo không chỉ phải làm báo đa nền tảng mà còn phải làm báo theo logic phi tuyến, làm báo theo logic tương tác, phù hợp với hành vi tiếp nhận của công chúng số.

Các nghiên cứu trong nhóm này góp phần làm rõ bối cảnh và yêu cầu mới đối với hoạt động báo chí và truyền hình, nhưng chưa đề cập cụ thể tới mảng báo chí chính luận và chính luận truyền hình.

3. Nhóm nghiên cứu về kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo trong môi trường truyền thông số

Trong nhóm này, các công trình chủ yếu đề cập đến kỹ năng nghề nghiệp chung của nhà báo trong môi trường truyền thông số như tìm kiếm thông tin, xử lý dữ liệu, phỏng vấn, biên tập, viết tin, bài, quay, dựng hình, sử dụng thiết bị di động, tác nghiệp đa phương tiện, tương tác công chúng. Quốc tế có nhiều nghiên cứu về kỹ năng báo chí trong môi trường truyền thông số, bao gồm kỹ năng báo chí dữ liệu, báo chí di động, làm báo bằng AI, báo chí tương tác thời gian thực...

Tại Việt Nam, các công trình của các nhà nghiên cứu và nhà báo như Đinh Văn Hùng, Nguyễn Thị Trường Giang, Đỗ Thị Thu Hằng, Nguyễn Thành Lợi, Trần Quang Diệu, Bùi Chí Trung... đều chú trọng tới những kỹ năng mới của nhà báo ... Tuy nhiên, đa số các tác phẩm mang tính tổng hợp xu hướng, chỉ dẫn thực hành và thiên về kỹ năng báo chí nói chung, chưa có công trình chuyên sâu về kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình, đặc biệt trong môi trường truyền thông số đang định hình lại tư duy và phương pháp làm báo.

4. Đóng góp của phần Tổng quan nghiên cứu

Phần tổng quan đã hoàn thành một số nhiệm vụ quan trọng:

– Hệ thống hóa các hướng nghiên cứu liên quan, tạo nền tảng lý luận vững chắc cho toàn bộ đề tài.

– Khẳng định tính kế thừa và phát triển trong tư duy nghiên cứu về báo chí chính luận, chính luận truyền hình, báo chí trong môi trường truyền thông số và kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo trong môi trường truyền thông số

– Xác định rõ khoảng trống: thiếu những nghiên cứu về kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số.

- Tạo cơ sở để luận án triển khai các chương tiếp theo về cơ sở lý luận, thực trạng và giải pháp.

CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CỦA NHÀ BÁO CHÍNH LUẬN TRUYỀN HÌNH TRONG MÔI TRƯỜNG TRUYỀN THÔNG SỐ

1.1. Các khái niệm cơ bản liên quan đến kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số

1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về kỹ năng nghề nghiệp

Trong khuôn khổ luận án tác giả nhìn nhận kỹ năng nghề nghiệp theo nghĩa hẹp đề sát với chủ đề và thực tiễn công việc của nhà báo chính luận truyền hình. Tác giả xem xét nghiên cứu kỹ năng nghề nghiệp như là các thao tác hành động để thực hiện công việc chuyên môn một cách hiệu quả trong khoảng thời gian cho phép. Kỹ năng nghề nghiệp có

thể phân loại theo các công đoạn sáng tạo tác phẩm chính luận truyền hình và theo cấp độ khác nhau.

1.1.2. Một số khái niệm cơ bản về nhà báo chính luận truyền hình

Luận án trình bày hệ thống các định nghĩa về nhà báo chính luận truyền hình dựa trên nhiều nguồn kinh điển. Theo đó chính luận là một nhóm thể loại báo chí quan trọng, có chức năng phân tích sâu sắc, lý giải cặn kẽ và đưa ra một lập trường, quan điểm rõ ràng đối với những sự kiện, vấn đề quan trọng và xã hội đang quan tâm. Mục tiêu cuối cùng của chính luận không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin mà là thuyết phục công chúng mà là thực hiện sứ mệnh định hướng tư tưởng và hành động, góp phần tạo dựng sự đồng thuận xã hội theo một định hướng cụ thể. Chính luận truyền hình là một nhóm loại thể trong loại hình truyền hình, với đầy đủ các đặc trưng của báo chí chính luận được phát huy tối đa nhờ các thế mạnh riêng của truyền hình, thể hiện phổ biến nhất trong thể loại tác phẩm bình luận và đàm luận truyền hình được phát sóng định kỳ.

Nhà báo chính luận được xem xét là “người bình luận”, là những người thể hiện trực tiếp lập trường tư tưởng của tờ báo, là chủ thể tái tạo các bức tranh hiện thực và định hướng công chúng qua lập luận logic, từ đó xác lập thái độ xã hội đúng đắn. Nguyễn Văn Dũng gọi họ là “nhà báo có thẩm quyền”, người có tri thức tổng hợp sâu, có bản lĩnh chính trị và khả năng chi phối dư luận bằng uy tín nghề nghiệp. Ở lĩnh vực truyền hình, nghiên cứu khẳng định nhà báo chính luận truyền hình là người sáng tạo tác phẩm phải là người chủ xuyên suốt từ ý tưởng, kịch bản cho đến trực tiếp dẫn dắt chương trình, bởi sự thống nhất giữa tư tưởng và hình thức biểu đạt là điều cốt tử. Từ những phân tích trên tác giả luận án đi đến nhận định: *Nhà báo chính luận truyền hình được định nghĩa là một chủ thể sáng tạo và dẫn dắt, người giữ vai trò trung tâm trong toàn bộ quy trình sản xuất các tác phẩm bình luận và đàm luận truyền hình phát sóng định kỳ. Họ không chỉ là người tác nghiệp đơn thuần mà là kiến trúc sư trí tuệ của chương trình, trực tiếp đảm nhiệm các vai trò cốt lõi: từ việc xây dựng kịch bản với hệ thống lập luận chặt chẽ, đến việc trở thành gương mặt đại diện để dẫn dắt, trình bày quan điểm, hoặc điều phối các cuộc đối thoại chuyên sâu cùng khách mời.*

Đối tượng mà họ hướng tới là những sự kiện, vấn đề trọng yếu, phức tạp đang thu hút sự quan tâm của xã hội. Bằng tri thức, bản lĩnh và kỹ năng nghiệp vụ, họ thực hiện chức năng phân tích sâu sắc, lý giải cặn kẽ và đưa ra một lập trường, quan điểm rõ ràng. Mục tiêu cuối cùng không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin mà là thuyết phục công chúng, qua đó thực hiện sứ mệnh định hướng tư tưởng và hành động, góp phần tạo dựng sự đồng thuận xã hội theo một định hướng cụ thể.

1.1.3. Kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình

Luận án tiếp tục luận giải bản chất của kỹ năng nghề nghiệp nhà báo chính luận truyền hình, cho thấy đây là hệ kỹ năng vừa mang đặc trưng của chính luận, vừa mang đặc trưng của truyền hình. Tác giả đã hệ thống hóa những nhóm kỹ năng nghề nghiệp cốt lõi của nhà báo chính luận truyền hình, biểu hiện qua chuỗi thao tác sáng tạo ở từng khâu của quá trình sản xuất tác phẩm báo chí chính luận, bao gồm:

- *Kỹ năng chọn đề tài:* Trong rất nhiều chủ đề thời sự cùng thời điểm, nhà báo chính luận truyền hình cần biết chọn đề tài nào đáp ứng được hai tiêu chí: Có tính thời sự, thu hút sự quan tâm của dư luận và cần những lý giải kiến giải bàn luận. Chọn đề tài trùng nghĩa là nhà báo đã bắt mạch đúng nhu cầu của công chúng, nghĩa là nhà báo có những kênh thông tin nắm bắt dư luận đang quan tâm gì và có những thắc mắc hay tranh luận gì.

- *Kỹ năng thu thập, thẩm định, nghiên cứu và xử lý thông tin*: Nhà báo chính luận truyền hình cần biết cách tìm kiếm, nghiên cứu, thu thập, tổng hợp thông tin một cách chính xác, nhanh chóng và toàn diện về chủ đề lựa chọn. Để có được tác phẩm chính luận truyền hình cần “hội đủ các điều kiện về thông tin, lập luận, lý lẽ, chứng cứ”. Chính vì thế nhà báo chính luận truyền hình không chỉ biết tìm kiếm, thu thập thông tin chính xác như mọi nhà báo, mà còn phải có quá trình tích lũy, nghiên cứu để có kiến thức sâu và hệ thống về lĩnh vực được đề cập, đồng thời biết tổng hợp và sắp xếp thành các luận cứ xác đáng.

- *Kỹ năng xây dựng ý tưởng*: Là cách nhà báo chính luận truyền hình triển khai đề tài thành đề cương chương trình, bao gồm các hai thành phần chính như: cấu trúc, trình tự lập luận và các ý chính trong nội dung sao cho chặt chẽ thuyết phục **Error! Reference source not found.**; đồng thời xác định các phương thức thể hiện đường dây nội dung đó sao cho hấp dẫn lôi cuốn.

- *Kỹ năng viết lời bình*: Là cách nhà báo chính luận truyền hình viết nội dung bình luận, hoặc câu hỏi (đối với chương trình đàm luận). Kỹ năng này đòi hỏi nhà báo phải biết sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác, biểu cảm, và sắc bén để thuyết phục công chúng.

- *Kỹ năng xử lý video*: Những chương trình chính luận truyền hình thành công đều phải có những hình ảnh ấn tượng, thuyết phục. Vì thế trong nhiều trường hợp nhà báo chính luận truyền hình cũng cần có kỹ năng thực hiện các chất liệu hình ảnh này, bao gồm quay và xử lý, biên tập video.

- *Kỹ năng phỏng vấn*: Trong những năm gần đây các chương trình chính luận truyền hình có xu hướng gia tăng hình thức đàm luận, để tăng tính khách quan, đa chiều trong khi phân tích, bình luận vấn đề. Vì thế nhà báo chính luận truyền hình cần có mạng



lưới chuyên gia khách mời rộng và chất lượng, mời đúng người phù hợp, và cần biết cách đặt những câu hỏi hay để dẫn dắt cuộc đàm luận đi trúng chủ đề của chương trình và cung cấp nhiều thông tin làm sáng tỏ các nội dung và quan điểm cần định hướng dư luận.

- *Kỹ năng dẫn chương trình*: Nhà báo chính luận truyền hình phải có kỹ năng làm chủ trường quay, dẫn dắt và trình bày chương trình của mình, biết xử lý các tình huống phát sinh khi chương trình được phát trực tiếp, và có phong cách chính luận thể hiện qua ngôn ngữ đanh thép, phong thái dẫn tự tin, thuyết phục

- *Kỹ năng tương tác với công chúng*: Để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình, các nhà báo chính luận truyền hình còn phải biết tạo lập diễn đàn tương tác và thông tin để có thể giải thích và giải đáp, nhằm gia tăng sự tương đồng, đồng thuận xã hội và giảm dần sự khác biệt.

1.1.4. Một số khái niệm cơ bản về môi trường truyền thông số

Từ những phân tích về khái niệm Môi trường và khái niệm Truyền thông số cũng như kết cấu của môi trường truyền thông và mối tương quan với hệ thống báo chí, tác giả luận án trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu đưa ra góc nhìn: *Môi trường truyền thông số là môi trường trong đó các hoạt động truyền thông được thực hiện bởi công nghệ số, có tác động mạnh mẽ tới hệ thống báo chí mà nó bao quanh, xác định những xu hướng mới*

trong hoạt động báo chí, đồng thời tạo nên những cơ hội to lớn cũng như thách thức đối với hoạt động báo chí.

Nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước cho thấy truyền thông số tạo ra hệ sinh thái mới với các tính năng siêu kết nối, siêu tương tác, siêu lưu trữ, siêu tìm kiếm và siêu văn bản. Những đặc tính này làm thay đổi hoàn toàn cấu trúc truyền thông: từ mô hình trung tâm–vệ tinh sang mô hình mạng lưới, từ dòng thông tin một chiều sang tương tác đa chiều theo thời gian thực. Luận án chỉ ra sự xuất hiện của hàng loạt hiện tượng mới: báo chí đa nền tảng, tòa soạn hội tụ, mạng xã hội, công chúng số, nội dung do người dùng tạo ra, báo chí di động, báo chí dữ liệu, trí tuệ nhân tạo... Những yếu tố này làm biến đổi nền tảng tác nghiệp, buộc nhà báo phải chuyển đổi tư duy và kỹ năng nghề nghiệp. Công chúng giờ đây không còn thụ động mà trở thành chủ thể kiểm chứng, bình luận và tác động vào thông tin. Vai trò gatekeeper truyền thông vì vậy bị thách thức sâu sắc, buộc nhà báo chính luận truyền hình phải trở thành người xác thực thông tin và người dẫn dắt các cuộc thảo luận xã hội với bản lĩnh và uy tín nghề nghiệp.

1.1.5. Một số xu hướng tác động tới kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số

Cùng với truyền thông số có rất nhiều xu hướng mới xuất hiện và ngày càng phổ biến trong lĩnh vực báo chí và truyền thông. Trong khuôn khổ đề tài nghiên cứu của luận án này tác giả liệt kê một số xu hướng có tác động trực tiếp tới kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo, trong đó có các nhà báo chính luận truyền hình:

- *Báo chí đa phương tiện*: Xuất phát từ từ “multimedia” trong từ điển Oxford nghĩa là “sử dụng nhiều hơn một loại phương tiện để truyền thông”. “Đa phương tiện là sự kết hợp của nhiều loại phương tiện: văn bản (text), hình ảnh tĩnh (still image), hình ảnh động (animation), đồ họa (graphic), âm thanh tổng hợp (audio), video và chương trình tương tác (interactive program) nhằm gây sự chú ý, tăng độ hấp dẫn, bảo đảm độ tin cậy, chân thực, khách quan và nâng cao tính thuyết phục trong truyền tải thông điệp”.

- *Báo chí đa nền tảng (multiplatform journalism)*: Đó là khi nội dung báo chí không chỉ được sản xuất đa phương tiện, mà còn được phân phối trên các nền tảng khác nhau như báo giấy, báo mạng, phát thanh, truyền hình, ứng dụng điện thoại di động, các mạng xã hội...

- *Mạng xã hội*: Các nền tảng xuyên biên giới như Facebook, Twitter, Instagram, Youtube, Tiktok... đã nhanh chóng có được hàng tỉ người dùng tham gia trên toàn thế giới, trong đó có hơn 70 triệu người dùng ở Việt Nam. Truyền thông xã hội dựa trên công nghệ số ngày càng phát triển nhiều tính năng vượt trội như: chứa đựng lượng thông tin vô cùng lớn, phong phú, đa dạng, nhiều chiều, cập nhật trực tiếp, đặc biệt là dễ dàng tương tác, chia sẻ và lan tỏa, mang tính cá nhân cao... Tuy nhiên thông tin trên mạng xã hội thường không được kiểm chứng, thiếu chính xác và thiếu tính khách quan chân thật, có ẩn chứa nhiều nguy cơ như lừa đảo, vi phạm quyền riêng tư, thu thập và theo dõi trái phép thông tin cá nhân và cộng đồng, cũng như các dạng thức tội phạm mạng nguy hiểm khác. Mạng xã hội cũng là môi trường mà vấn nạn tin giả (fake news), thông tin sai sự thật (disinformation), thông tin xuyên tạc (misinformation) ngày càng phổ biến

- *Báo chí di động*: Khái niệm báo chí di động (MOJO), nghĩa là “báo chí sử dụng các thiết bị di động làm công cụ tác nghiệp”. Ngày càng nhiều nhà báo có kỹ năng và trở thành các nhà báo di động hay còn gọi là MOJO (mobile journalist). Họ thành thạo công nghệ để có thể sử dụng điện thoại di động để tác nghiệp và xuất bản tin tức với mức độ

phức tạp và chất lượng ngày càng cao và dễ dàng hơn.

- *Làm báo với AI*: AI có thể là trợ lý ảo đắc lực cho nhà báo, giúp nhà báo tăng năng suất trong mọi công đoạn từ thu thập thông tin, tìm ý tưởng, sản xuất tin bài cho đến việc tối ưu hóa phân phối tin tức tới công chúng. Tuy nhiên, trí tuệ nhân tạo cũng tạo ra thách thức không nhỏ đối với báo chí, khi dữ liệu và thông tin đưa ra có thể không chính xác, thiếu nhân văn và thiếu trách nhiệm xã hội cũng như đạo đức nghề nghiệp. Như vậy khi sử dụng AI làm công cụ hỗ trợ, các nhà báo chính luận truyền hình cần nắm rõ điểm yếu, điểm mạnh của AI, sao cho AI hỗ trợ tốt nhất chứ không gây ra sai sót trong quá trình sản xuất chương trình.

- *Báo chí dữ liệu*: Trong dòng chảy thông tin ngày càng khổng lồ ở môi trường truyền thông số, “các nhà báo giờ đây cần tìm một cách thức mới để chuyển tải thông tin. “Báo chí dữ liệu với sự kết hợp của những thao tác thu thập, phân tích, sàng lọc, và trực quan hóa những thông tin thu thập được giúp các nhà báo thực hiện điều này”. Đó là việc tìm kiếm câu chuyện trong các dữ liệu, sử dụng dữ liệu để giải thích các vấn đề phức tạp, hay nói một cách đơn giản là xây dựng tác phẩm báo chí dựa trên những con số.

- *Công chúng số*: Công chúng của báo chí ngày nay phần nhiều là công chúng số, “là nhóm đối tượng có năng lực sử dụng kỹ thuật và công nghệ, các nền tảng số, chủ động trong tiếp cận và tiếp nhận thông tin, có khả năng cao hơn trong tham gia và tương tác truyền thông với nhiều nhóm đối tượng, ở nhiều mức độ, cấp độ, nhiều hình thức biểu hiện khác nhau. Công chúng số là người tiếp nhận tác phẩm báo chí số, đồng thời có thể chính là nguồn phát - người tạo nội dung báo chí số

1.2. Đặc điểm kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số

1.2.1. Đặc điểm kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận

Trong luận án, kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận được xác định có ba đặc điểm cốt lõi: tính tư tưởng cao, tính lập luận mạnh và tính chuẩn mực nghề nghiệp rõ rệt. Ba đặc điểm này tạo nên nền móng cho mọi thao tác nghề nghiệp.

1.2.1.1. Tư duy chính trị sắc bén và lập trường tư tưởng vững vàng

Luận án nhấn mạnh rằng tư duy chính trị sắc bén không chỉ là yêu cầu đạo đức mà còn là “năng lực nghề nghiệp số một” của nhà báo chính luận. Nhà báo phải có khả năng giải mã bản chất sự kiện trong dòng chảy thời sự phức tạp; nhìn thấy quy luật trong các hiện tượng rời rạc; phát hiện nguy cơ, xu thế và những tác động sâu xa của thông tin đối với ổn định chính trị, xã hội. Lập trường tư tưởng vững vàng chính là “la bàn nhận thức” giúp nhà báo định vị đúng vấn đề, chọn đúng góc tiếp cận và xử lý thông tin theo tinh thần của nền báo chí cách mạng. Đây là điều kiện tiên quyết để nhà báo không rơi vào sự chi phối của những xung lực truyền thông nhất thời, đặc biệt trong bối cảnh môi trường số phức tạp với tin giả, thông tin xuyên tạc và sự thao túng thuật toán.

1.2.1.2. Khả năng lập luận và tổ chức luận cứ khoa học

Kỹ năng lập luận chính luận là điểm phân biệt sâu sắc nhất giữa nhà báo chính luận với các nhóm nhà báo khác. Luận án làm rõ rằng lập luận chính luận không chỉ dựa trên lý lẽ, mà còn trên chứng cứ, dữ liệu, bối cảnh lịch sử, chính trị, và mối liên hệ nhân, quả của các hiện tượng xã hội. Nhà báo chính luận phải biết tổ chức luận điểm theo cấu trúc logic, tạo ra tiến trình lập luận có sức gợi mở, thuyết phục và định hướng nhận thức. Đây chính là nền tảng của năng lực định hướng dư luận, năng lực phản biện xã hội và khả năng củng cố niềm tin công chúng vào sự thật.

1.2.1.3. Sử dụng ngôn ngữ chính luận giàu sức thuyết phục

Ngôn ngữ chính luận mang bản chất lý tính, chuẩn mực và trực diện, nhưng đồng thời phải hàm chứa chiều sâu tư tưởng, tinh giản mà không giản lược, mạnh mẽ mà không áp đặt. Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ chính luận là khả năng chuyển hóa tư duy thành lời nói một cách chặt chẽ, sắc bén và giàu tính định hướng. Nhà báo chính luận truyền hình càng cần điều này, bởi lời bình, câu dẫn và cách diễn đạt trở thành cầu nối trực tiếp giữa quan điểm của tòa soạn và công chúng.

1.2.2. Đặc điểm kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình

Khi chuyển sang truyền hình, kỹ năng chính luận mang thêm những yêu cầu đặc thù của loại hình nghe, nhìn. Nhà báo không chỉ lập luận bằng ngôn ngữ mà còn bằng hình ảnh, âm thanh và cấu trúc chương trình. Đây là điểm nhấn quan trọng của luận án.

1.2.2.1. Sự chuyển hóa từ lập luận văn bản sang lập luận nghe, nhìn

Lập luận truyền hình khác lập luận báo in ở chỗ nó phải được “biểu đạt bằng hình”. Hình ảnh trở thành bằng chứng, âm thanh trở thành nhạc điệu của lập luận, và lời bình trở thành cầu nối giữa tư duy chính luận và trải nghiệm trực quan của công chúng. Nhà báo chính luận truyền hình phải biết lựa chọn hình ảnh có sức nặng thông tin, xử lý âm thanh phù hợp, sắp xếp nhịp độ dựng hình hợp lý và điều tiết lời bình để tạo sức thuyết phục tổng hợp. Đây là một kỹ năng đặc biệt khó, vì nó đòi hỏi sự tinh tế trong tư duy hình ảnh lẫn khả năng tổ chức cấu trúc nghe, nhìn.

1.2.2.3. Khả năng tổ chức sản xuất và tư duy làm việc nhóm

Luận án cho thấy chính luận truyền hình là sản phẩm của một hệ thống phối hợp đa nghề: phóng viên, biên tập, quay phim, dựng phim, kỹ thuật đồ họa và tổ chức sản xuất. Nhà báo chính luận phải có khả năng phối hợp nhịp nhàng với ê-kíp, truyền đạt chính xác ý tưởng, điều hành quy trình sản xuất và bảo đảm sự thống nhất giữa tư tưởng chính luận và kỹ thuật truyền hình. Tư duy làm việc nhóm vì thế trở thành thành tố quan trọng của kỹ năng nghề nghiệp.

1.2.3. Đặc điểm kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số

Trong môi trường truyền thông số kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình cũng có những đặc điểm

1.2.3.1. Sự tích hợp và hội tụ kỹ năng: Từ chuyên môn hóa sâu sang đa năng hóa toàn diện

Nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường số phải trở thành “tác nhân hội tụ”: vừa thu thập thông tin, vừa phân tích dữ liệu, vừa dựng hình, vừa dẫn dắt và tương tác công chúng. Sự phân tách vai trò trước đây không còn phù hợp với newsroom đa nền tảng. Do đó, kỹ năng nghề nghiệp chuyển từ “chuyên môn hóa” sang “đa năng hóa”, nhưng không đánh mất cái lõi chính luận.

1.2.3.2. Tư duy sản xuất phi tuyến tính và phân phối nội dung số

Luận án chỉ rõ rằng sản xuất chính luận truyền hình trong môi trường số không còn diễn ra theo quy trình tuyến tính “ghi hình, dựng, phát sóng”, mà chuyển sang mô hình phi tuyến: phản hồi công chúng, dữ liệu mạng xã hội, xu hướng tìm kiếm và nhịp độ tương tác đều tác động trực tiếp đến cấu trúc chương trình. Nhà báo phải làm chủ tư duy phân phối nội dung số: tối ưu lựa chọn nền tảng, giờ đăng, định dạng và chiến lược lan tỏa.

1.2.3.3. Tương tác và định hướng công chúng số

Công chúng số vừa là người tiếp nhận, vừa là người phản biện, thậm chí là người đồng sáng tạo nội dung. Nhà báo chính luận phải có kỹ năng đọc hiểu dư luận thời gian thực, tương tác hai chiều, dẫn dắt thảo luận xã hội và giữ vững vai trò “người định hướng” trong không gian truyền thông mở.

1.2.3.4. Kỹ năng làm chủ công nghệ mới: Báo chí dữ liệu và Trí tuệ nhân tạo trong tác nghiệp chính luận

Luận án làm rõ rằng nhà báo chính luận truyền hình phải biết khai thác dữ liệu lớn, sử dụng công nghệ kiểm chứng thông tin, phân tích các chỉ số truyền thông và vận dụng công nghệ số để tăng sức mạnh lập luận. Công nghệ là điều kiện hỗ trợ, nhưng bản lĩnh chính luận là yếu tố quyết định, giúp nhà báo sử dụng công nghệ một cách tinh táo, không lệ thuộc vào thuật toán.

1.3. Những yêu cầu và tiêu chí đánh giá về kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số

1.3.1. Kỹ năng nắm bắt dư luận và tương tác với công chúng trên mạng xã hội

Trong môi trường truyền thông số, công chúng trở thành chủ thể tham gia trực tiếp vào quá trình kiến tạo thông tin. Luận án xác định kỹ năng nắm bắt dư luận số là khả năng theo dõi, phân tích và hiểu đúng những dòng xu hướng xã hội đang vận hành trên mạng xã hội. Nhà báo chính luận truyền hình phải đọc được tâm lý, thái độ, mối quan tâm, lo âu và kỳ vọng của công chúng, cũng như phát hiện sớm nguy cơ lan truyền tin giả, thông tin lệch lạc. Tương tác với công chúng không còn là hành vi hỗ trợ, mà trở thành tiêu chí đánh giá năng lực định hướng dư luận của nhà báo. Kỹ năng này đòi hỏi bản lĩnh chính trị vững vàng, khả năng phản hồi có trách nhiệm và nghệ thuật đối thoại công chúng với tư cách đại diện của cơ quan báo chí cách mạng.

1.3.2. Kỹ năng sử dụng các công cụ số để thu thập, thẩm định và xử lý thông tin

Luận án xác lập rằng thông tin trong môi trường truyền thông số có mật độ lớn, tốc độ lan truyền nhanh và độ nhiễu cao. Do đó, kỹ năng thu thập thông tin phải đi liền với khả năng thẩm định nguồn, đối chiếu dữ liệu, kiểm chứng độ chính xác và phát hiện thao túng thông tin. Nhà báo chính luận truyền hình phải sử dụng thành thạo các công cụ tìm kiếm nâng cao, công cụ giám sát truyền thông, kho dữ liệu mở và phần mềm phân tích thông tin để bảo đảm rằng mọi lập luận chính luận đều dựa trên sự thật đã được xác minh. Kỹ năng này cũng bao hàm khả năng tổ chức tư liệu, xây dựng hồ sơ thông tin và chuyển hóa dữ liệu thu thập được thành luận cứ có giá trị thuyết phục cao trong tác phẩm chính luận truyền hình.

1.3.3. Kỹ năng sử dụng AI trong chương trình

Kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo được luận án tiếp cận như năng lực hỗ trợ, không thay thế bản chất nghề nghiệp. Nhà báo chính luận truyền hình phải biết khai thác AI để tối ưu quy trình sản xuất: phân tích dữ liệu, tách tiếng, lọc tiếng, chuyển đổi giọng đọc, trích xuất văn bản từ hình ảnh, xác định xu hướng tìm kiếm hoặc gợi ý cấu trúc nội dung. Tuy nhiên, sử dụng AI phải luôn đi kèm với năng lực đánh giá đạo đức nghề nghiệp, tránh tình trạng phụ thuộc vào thuật toán hoặc tạo nên sản phẩm làm suy giảm tính xác thực của chính luận. AI là công cụ, còn tầm nhìn chính luận là phần không thể thay thế.

1.3.4. Kỹ năng sử dụng dữ liệu trong chương trình

Luận án xem báo chí dữ liệu là xu hướng của chính luận truyền hình hiện đại. Kỹ năng này bao gồm việc thu thập, phân tích, trực quan hóa và diễn giải dữ liệu dưới dạng biểu đồ, đồ họa, bản đồ số hoặc các dạng trình bày thông tin có tính trực quan cao. Nhà

báo chính luận truyền hình phải có khả năng chuyên hóa các con số khô khan thành lập luận mạnh mẽ, giúp công chúng nhìn thấy bản chất vấn đề thông qua chứng cứ định lượng. Đây là kỹ năng đặc biệt quan trọng trong bối cảnh tranh luận xã hội ngày càng đòi hỏi những chứng cứ khách quan.

1.3.5. Kỹ năng ghi hình và xử lý video bằng thiết bị di động

Theo luận án, nhà báo chính luận truyền hình không thể chỉ phụ thuộc vào ê-kíp kỹ thuật. Kỹ năng sử dụng thiết bị di động để ghi hình hiện trường, dựng nhanh nội dung, xử lý âm thanh, ánh sáng cơ bản là yêu cầu tối thiểu trong môi trường số. Điều này bảo đảm tính kịp thời của thông tin chính luận, đồng thời nâng cao năng lực tự chủ trong tác nghiệp. Nhà báo chính luận truyền hình cần có khả năng nắm bắt khoảnh khắc, kể chuyện bằng hình ảnh và tạo ra tư liệu có giá trị lập luận cao trong các chương trình chính luận truyền hình.

1.3.6. Kỹ năng kết nối và tiến hành phỏng vấn online

Phỏng vấn trực tuyến trở thành công cụ quan trọng trong truyền thông số. Nhà báo chính luận phải có khả năng kết nối nhanh, điều hành nhịp độ cuộc trao đổi, đặt câu hỏi sắc bén, xử lý tình huống bất ngờ và giữ vững không khí đối thoại chính luận ngay cả khi không gặp nhân vật trực tiếp. Kỹ năng này đòi hỏi nhà báo kiểm soát tốt kỹ thuật, tâm lý phỏng vấn và nghệ thuật dẫn dắt để bảo đảm thông tin có chiều sâu và đúng trọng tâm.

1.3.7. Kỹ năng dẫn chương trình phù hợp với công chúng số

Kỹ năng dẫn chương trình trong môi trường số yêu cầu nhà báo chính luận truyền hình phải điều chỉnh phong cách thể hiện: ngắn gọn hơn, trực diện hơn, giàu tương tác hơn nhưng vẫn bảo đảm tính chính luận. Lời dẫn phải trở thành “điểm tựa tư tưởng” của chương trình, giúp người xem hiểu nhanh, nhớ lâu và tin tưởng vào thông điệp được truyền tải. Nhà báo chính luận truyền hình phải là người đưa ra được lập luận rõ ràng, giọng điệu chuẩn mực và phong thái tự tin, chuyên nghiệp, phù hợp với hành vi tiếp nhận nhanh của công chúng số.

Chương 2: THỰC TRẠNG KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CỦA NHÀ BÁO CHÍNH LUẬN TRUYỀN HÌNH TRONG MÔI TRƯỜNG TRUYỀN THÔNG SỐ

2.1. Khái quát về các kênh truyền hình trong phạm vi khảo sát

2.1.1. Kênh truyền hình VTV1

VTV1 là kênh thời sự, chính luận trung tâm của quốc gia, giữ vai trò thiết lập chuẩn mực nghề nghiệp trong sản xuất nội dung chính luận. Quy trình biên tập nhiều tầng nấc, yêu cầu kiểm chứng dữ liệu chặt chẽ và tần suất thông tin cao tạo ra môi trường tác nghiệp đòi hỏi nhà báo sở hữu kỹ năng phân tích, lập luận và xử lý thông tin ở mức độ chuyên nghiệp vượt trội.

2.1.2. Kênh truyền hình HTV9 của Đài TH TP. Hồ Chí Minh

HTV9 là mô hình truyền hình đô thị năng động, thể hiện rõ sự thích ứng với truyền thông số thông qua quy trình sản xuất linh hoạt, cường độ tác nghiệp cao và mức độ hội tụ đa nền tảng mạnh mẽ. Nhà báo chính luận tại đây phải kết hợp kỹ năng chính luận truyền thống với khả năng tương tác công chúng và xử lý nội dung số theo thời gian thực.

2.1.3. Kênh truyền hình NTV của Đài PTTH Nghệ An

(từ tháng 6/2025 là Báo và Đài PTTH Nghệ An)

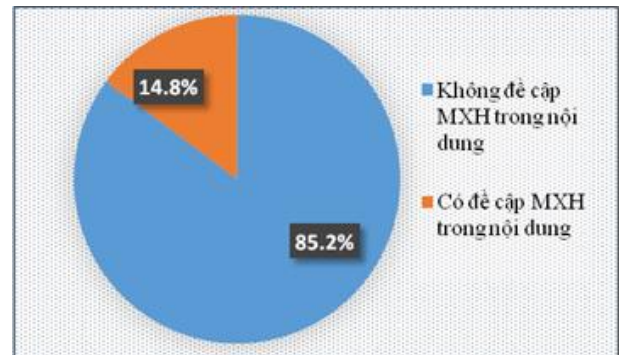
NTV đại diện cho môi trường truyền hình địa phương với phạm vi thông tin gắn bó cơ sở, yêu cầu nhà báo nắm rõ thực tiễn đời sống xã hội và duy trì lập trường chính trị

nhất quán. Quá trình chuyển đổi sang mô hình “Báo, Đài hội tụ” từ năm 2025 đòi hỏi đội ngũ phóng viên chính luận phải nâng cao kỹ năng đa phương tiện, kỹ năng dữ liệu và năng lực tương tác công chúng trong môi trường số.

2.2. Thực trạng kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số

2.2.1. Kỹ năng nắm bắt dư luận và tương tác với công chúng trên mạng xã hội

Thực trạng được thể hiện rõ qua việc toàn bộ nhà báo chính luận truyền hình tham gia phỏng vấn sâu đều khẳng định nắm bắt dư luận trên mạng xã hội là năng lực quyết định trong quá trình lựa chọn đề tài và tổ chức nội dung chương trình. Nhà báo phải trực tiếp tham gia vào các nhóm, diễn đàn và cộng đồng số, coi đó như nguồn thông tin để phát hiện vấn đề và xác định mức độ quan tâm của công chúng. Các nhận định như “giúp chúng ta bắt xu hướng và mối quan tâm của công chúng” hay “đạt tiêu chí trúng, đúng” phản ánh vai trò trung tâm của kỹ năng này. Việc nắm bắt dư luận không dừng lại ở quan sát bề mặt mà được mô tả là quá trình phân tích hành vi truyền thông và tâm lý công chúng dựa trên dữ liệu định tính và định lượng. Nhà báo phải hiểu cơ chế hình thành “điểm nóng dư luận” và biết vận dụng công cụ phân tích xu hướng, hashtag, cảm xúc để lý giải tình hình xã hội.



Biểu đồ 2.1. Các chương trình CLTH có nội dung liên quan tới dư luận trên MXH

Về tương tác với công chúng, nội dung gốc cho thấy đây vẫn là mảng thực hành chưa được chuẩn hóa. Mặc dù nhận thức rõ vai trò tương tác trong việc duy trì niềm tin vào thông tin chính luận, phần lớn nhà báo chính luận truyền hình chưa hình thành được cơ chế phản hồi thường xuyên. Trong bối cảnh áp lực thông tin gia tăng, việc “vạ miệng một lần cũng có thể không sửa chữa được” phản ánh rủi ro nghề nghiệp xuất phát từ môi trường số, dẫn tới tâm lý thận trọng quá mức và giảm mức độ tương tác.

Thực trạng chung cho thấy kỹ năng nắm bắt dư luận đã được nhận thức đúng, song tương tác trực tiếp với công chúng vẫn còn yếu và không đồng đều giữa các nhà báo.

Phản hồi là bước nối tiếp tự nhiên của quá trình theo dõi dư luận, nhưng khảo sát thực tế chỉ ra đây là kỹ năng ít được vận dụng một cách hệ thống. Nhà báo phần lớn chỉ phản hồi khi xuất hiện vấn đề, chứ chưa hình thành cơ chế phản hồi chủ động. Nguyên nhân xuất phát từ áp lực rủi ro truyền thông và thói quen tác nghiệp truyền thống. Các phỏng vấn sâu chỉ ra rằng sai sót trong môi trường số để lại hậu quả lâu dài, nên việc phản hồi diễn ra dè dặt và thiếu sự nhất quán. Điều này làm giảm mức độ gắn kết giữa nhà báo và công chúng, đồng thời làm suy yếu khả năng định hướng dư luận của chương trình chính luận truyền hình.

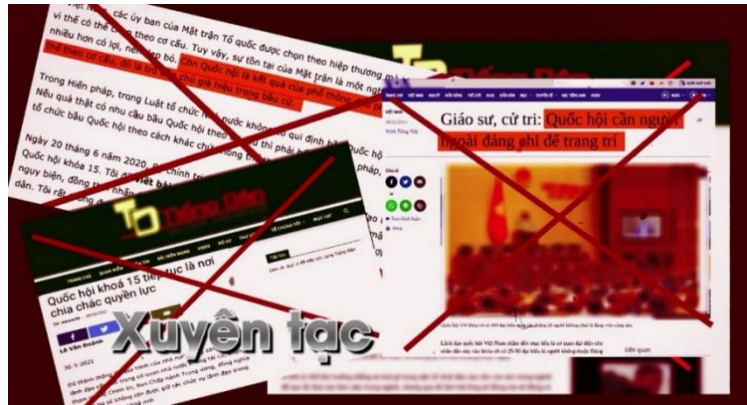
2.2.2. Kỹ năng thu thập thông tin, tư liệu trên nền tảng số

Nội dung gốc cho thấy kỹ năng thu thập thông tin số đã có sự mở rộng rõ rệt về phạm vi và công cụ. Nhà báo phải làm chủ việc truy xuất thông tin trên các nền tảng lớn như Google, Facebook, X, YouTube, TikTok và sử dụng công cụ tìm kiếm nâng cao để lọc và tổng hợp dữ liệu. Việc sử dụng các công cụ như Google Advanced Search, TinEye, Yandex Image Search, InVID, Crowdtangle hay TweetDeck/X Pro cho thấy việc thẩm định thông tin đã được nhìn nhận như một yêu cầu mang tính đạo đức nghề nghiệp.

Nội dung cho thấy rõ quá trình thu thập không chỉ là tìm kiếm nhanh, mà còn là phát hiện vấn đề và xác lập hướng tiếp cận, nhằm bảo đảm rằng thông tin đưa vào chương trình chính luận được kiểm chứng, chính xác và phù hợp định hướng.

Hình 2.1: Thông tin trích từ MXH trong chương trình Đối diện thường đi kèm với dấu gạch chéo

Tuy nhiên, thực trạng bộc lộ khoảng cách giữa nhu cầu và năng lực, vì nhiều nhà báo vẫn chưa thành thạo toàn bộ quy trình tìm kiếm, kiểm chứng, phân tích, đặc biệt với tư liệu số có tốc độ biến đổi nhanh.



2.2.3. Kỹ năng sử dụng AI

Thực tế khảo sát chỉ ra rằng không có chương trình nào công bố việc sử dụng AI trong sản xuất, song tất cả nhà báo chính luận truyền hình được phỏng vấn đều thừa nhận họ đã sử dụng AI trong các công đoạn: thu thập thông tin, tóm tắt văn bản, gợi ý câu hỏi, phác thảo kịch bản, thiết kế đồ họa và kiểm duyệt nội dung. Một nhà báo chia sẻ AI “giúp tóm tắt văn bản dài để nắm bắt nội dung chính”, nhưng nhiều người cũng cảnh báo AI có thể tạo ra nội dung “chung chung” hoặc thiếu góc nhìn độc lập. Rủi ro về bảo mật được nêu rõ trong phỏng vấn sâu, cùng với sự dè dặt khi dùng AI nếu không có quy định kiểm soát.

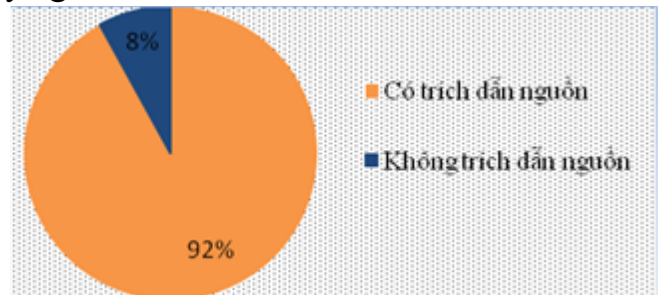
Việc sử dụng AI trong nghề được mô tả là phổ biến nhưng mang tính tự phát, thiếu cơ chế hướng dẫn và tiêu chuẩn đạo đức. Nhà báo thường phải “kiểm tra lại thông tin mà AI đề xuất”, điều chỉnh hoặc viết lại toàn bộ nội dung. Một số nhà báo cho biết họ chỉ dùng AI trong việc chuyển đổi định dạng như “gỡ băng thành text” nhưng không dùng AI để thu thập dữ liệu vì khó kiểm soát nguồn gốc và bản quyền.

Thực trạng cho thấy năng lực sử dụng AI đang hình thành nhưng còn thiếu hệ thống quy định, hướng dẫn để bảo đảm tính chuẩn mực của chính luận truyền hình.

2.2.4. Kỹ năng sử dụng dữ liệu trong chương trình

Đây là kỹ năng có mức độ thể hiện cụ thể nhất qua số liệu khảo sát. Trong 700 chương trình được phân tích, có **87,7%** chương trình sử dụng dữ liệu để hỗ trợ lập luận. Biểu đồ, đồ họa, bản đồ được dùng nhằm tăng tính thuyết phục và giúp công chúng dễ hiểu. Tuy nhiên, thiếu sót lớn nhất là hầu hết chương trình chỉ dừng lại ở việc nêu dữ liệu, mà không phân tích giá trị, nguyên nhân hay ý nghĩa của dữ liệu đó.

Một điểm hạn chế khác xuyên suốt khảo sát là việc không trích dẫn nguồn. Nhiều chương trình nêu hàng loạt con số mà không chỉ ra được nguồn gốc cụ thể. Tài liệu mô tả đây là thói quen phổ biến, thể hiện qua các cách dẫn “theo các chuyên gia”, “khảo sát cho thấy”. Một nhà báo chính luận truyền hình thừa nhận dữ liệu chỉ thực sự có giá trị khi “nguồn trích dẫn do nhà báo chịu trách nhiệm trước khán giả”.



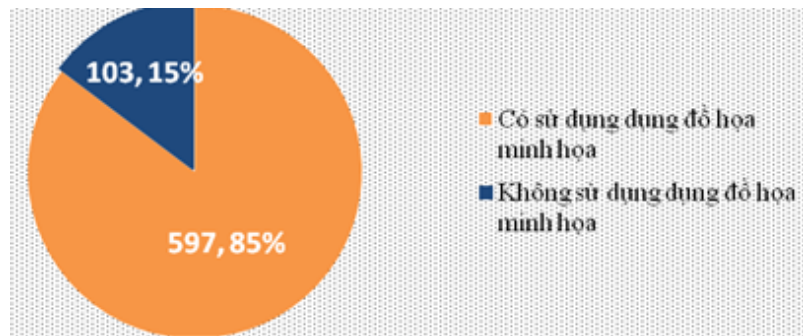
Biểu đồ 2.8: Tỷ lệ các chương trình có trích dẫn nguồn khi sử dụng dữ liệu

Tài liệu nhiều lần nhấn mạnh rằng dữ liệu nếu được vận dụng đúng sẽ trở thành “ngôn ngữ mới của chính luận”, giúp báo chí thuyết phục bằng tri thức. Nhưng với thực trạng hiện tại, kỹ năng phân tích và trích dẫn dữ liệu được đánh giá là hạn chế đáng kể.

2.2.5. Kỹ năng ghi hình, xử lý video bằng điện thoại di động

Kết quả khảo sát 700 chương trình cho thấy kỹ năng này gần như chưa được vận dụng trong thực tế.

Biểu đồ 2.9: Tỷ lệ các chương trình chính luận truyền hình sử dụng dụng đồ họa minh họa dữ liệu

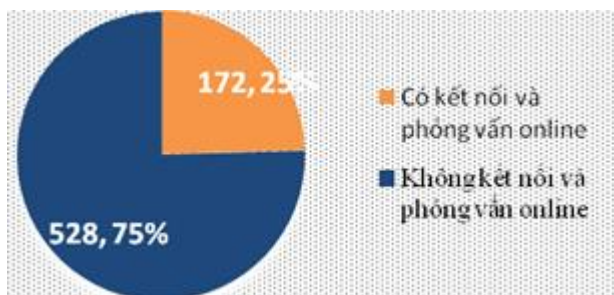


Chỉ có 2 chương trình có sử dụng hình ảnh quay bằng điện thoại di động, đều thuộc Đối thoại cùng chúng tôi của NTV. Trong khi đó, tất cả nhà báo chính luận truyền hình trong phỏng vấn sâu đều thừa nhận điện thoại là công cụ tác nghiệp “hoàn toàn khả thi và hiệu quả”, cho phép ghi hình nhanh, truyền tin tức thì và hỗ trợ nhiều thao tác kỹ thuật.

Nguyên nhân của sự vắng bóng chất liệu quay bằng điện thoại trong các chương trình đến từ nhiều yếu tố: rào cản kỹ thuật, thói quen tác nghiệp truyền thống, lo ngại ảnh hưởng đến vai trò quay phim và đặc biệt là định kiến cho rằng điện thoại “không phù hợp với tính chuyên nghiệp, tính chính thống”. Việc thiếu đào tạo bài bản khiến khoảng cách giữa nhận thức và hành động ngày càng rõ rệt.

2.2.6. Kỹ năng kết nối và tiến hành các cuộc phỏng vấn online

Thực trạng cho thấy 24,5% chương trình chính luận khảo sát có phỏng vấn online, tập trung chủ yếu vào các chương trình thời sự quốc tế. Các chương trình như Toàn cảnh thế giới của VTV1 hay Bàn tròn thế sự của NTV thể hiện năng lực kết nối đa điểm cầu và khai thác tri thức của chuyên gia từ nhiều địa bàn trong và ngoài nước.



Biểu đồ 2.10: Tỷ lệ các chương trình chính luận truyền hình sử dụng dụng đồ họa minh họa dữ liệu

Một ví dụ nổi bật là chương trình Bàn tròn thế sự của kênh NTV tháng 11/2024, nơi toàn bộ bốn khách mời đều tham gia online từ Hoa Kỳ, Trung Đông và TP. Hồ Chí Minh. Các phỏng vấn sâu cho thấy nhà báo nhận định rằng hiệu quả của phỏng vấn không phụ thuộc vào hình thức kết nối mà phụ thuộc vào chất lượng khách mời.

Tuy nhiên, phỏng vấn online đòi hỏi hạ tầng kỹ thuật tốt, khả năng ngoại ngữ, màn hình LED, đội ngũ kỹ thuật và sự phối hợp của nhiều bộ phận. Đây là lý do tỷ lệ chương trình sử dụng hình thức này chưa cao dù được đánh giá là xu hướng tất yếu.

2.2.7. Kỹ năng dẫn chương trình phù hợp với công chúng số

Thực trạng khảo sát cho thấy sự phân hóa rõ rệt giữa phong cách dẫn dựa trên kịch bản và phong cách dẫn mang tính đối thoại. Các chương trình ghi băng trước như Đối diện, Góc nhìn hay Người trong cuộc thể hiện phong cách dẫn giảng giải, lệ thuộc vào máy nhắc chữ. Ngược lại, các chương trình trực tiếp hoặc đàm thoại như Bàn tròn thế sự

hoặc Đối thoại cùng chúng tôi lại cho thấy phong cách dẫn tự nhiên, ứng khẩu, đối thoại và linh hoạt.



Hình 2.7: NBCLTH dẫn chương trình Sự kiện & Bình luận (trái), Vấn đề hôm nay (phải) trên VTV1

Tài liệu mô tả rằng nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số phải đổi mới phong cách dẫn để phù hợp với công chúng số: giảm tính giảng giải, tăng sự tự nhiên, sử dụng ngôn ngữ ứng khẩu và ngôn ngữ cơ thể để tạo cảm giác gần gũi. Một số chương trình phát trực tuyến trên mạng xã hội đã mở rộng không gian thể hiện cá tính người dẫn và tăng kết nối với công chúng.

2.3. Đánh giá, nhận xét về kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số

2.3.1. Những điểm mạnh

Các kết quả khảo sát và phỏng vấn sâu cho thấy nhà báo chính luận truyền hình đã thể hiện sự chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động trước yêu cầu của truyền thông số. Họ nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của các kỹ năng mới, từ nắm bắt dư luận, thay đổi phong cách làm chương trình đến việc chủ động hiện diện trên mạng xã hội với tư cách người có ảnh hưởng. Thực tiễn cho thấy họ đã phát huy ưu thế trong kỹ năng thu thập và khai thác thông tin đa nguồn, sử dụng thành thạo công cụ tìm kiếm, bước đầu ứng dụng AI vào các công đoạn sản xuất và thể hiện khả năng phân tích dữ liệu ở mức nền tảng. Một số nhà báo chính luận truyền hình đã thể hiện năng lực kết nối và phỏng vấn trực tuyến, linh hoạt trong phong cách dẫn chương trình và có ý thức xây dựng hình ảnh cá nhân, góp phần củng cố vai trò định hướng dư luận trong môi trường số.

2.3.2. Những hạn chế

Bên cạnh điểm mạnh, nghiên cứu chỉ ra những hạn chế nổi bật. Kỹ năng tương tác và phản hồi công chúng số còn yếu, thiếu cơ chế chủ động; kỹ năng thâm định và trích dẫn nguồn thông tin chưa chuẩn hóa, đặc biệt với thông tin từ mạng xã hội; kỹ năng phân tích dữ liệu còn nông, chủ yếu dừng ở mức nêu con số; và việc ứng dụng AI còn tự phát, thiếu quy định kiểm chứng. Một số kỹ năng số quan trọng như kỹ năng tối ưu hóa tìm kiếm (SEO), quảng bá chương trình hay sáng tạo nội dung theo đặc trưng nền tảng vẫn chưa được khai thác hiệu quả.

2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Các hạn chế xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Các đơn vị truyền hình còn thiếu chiến lược số và chưa ban hành đầy đủ quy trình, quy chế tác nghiệp liên quan tới môi trường số; kết cấu chương trình chậm đổi mới, ít cấu phần tương tác; thông tin trên mạng xã hội phức tạp, nhiều tin sai lệch khiến việc kiểm chứng khó khăn; và hạ tầng kỹ thuật cùng nhân lực hỗ trợ chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến khả năng tiếp nhận và ứng dụng kỹ năng mới.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CỦA NHÀ BÁO CHÍNH LUẬN TRUYỀN HÌNH TRONG MÔI TRƯỜNG TRUYỀN THÔNG SỐ

3.1. Một số vấn đề đặt ra về kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số

3.1.1. Tồn tại khoảng cách giữa “biết” và “làm” (The Knowing–Doing Gap)

Khảo sát cho thấy nhiều nhà báo chính luận truyền hình đã nhận thức rõ yêu cầu đổi mới kỹ năng trong môi trường truyền thông số, nhưng kết cấu chương trình “giữ nguyên trong ít nhất 10 năm” khiến họ thiếu không gian thực hành, làm xuất hiện khoảng cách giữa hiểu biết và vận dụng. Việc thiếu cấu phần tương tác trên nền tảng số cũng khiến các kỹ năng như phản hồi công chúng và tương tác đa nền tảng ít được triển khai thực tế.

3.1.2. Sự thay đổi sâu sắc về vai trò của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số

Vai trò của nhà báo chính luận truyền hình đã vượt ra khỏi khuôn khổ truyền thống, đòi hỏi họ tham gia lập luận, đối thoại trực tiếp, xuất hiện trên nền tảng số và trở thành chủ thể xây dựng thương hiệu cá nhân. Một số chương trình như “Bàn tròn thế sự” hay “Đối thoại cùng chúng tôi” đã cho thấy sự dịch chuyển sang phong cách dẫn đối thoại, ứng khẩu và tương tác, biểu hiện của vai trò mở rộng trong hệ sinh thái số.

3.1.3. Những áp lực từ môi trường truyền thông số đối với nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số ngày càng lớn

Nhà báo chính luận truyền hình phải đối diện với môi trường lan truyền tin giả, “áp lực câu view”, và nguy cơ bị tổn hại uy tín chỉ từ “một lần vạ miệng”. Việc kiểm chứng thông tin từ mạng xã hội khó khăn hơn bao giờ hết, khiến nhà báo chính luận truyền hình “luôn trong tình thế đi sau trong dòng chủ lưu thời sự”.

3.1.4. Các kênh truyền hình còn thiếu cơ chế, chính sách rõ ràng

Các đơn vị truyền hình thiếu quy trình tác nghiệp số, từ quy định sử dụng mạng xã hội đến hướng dẫn dùng AI, dữ liệu lớn hay tương tác công chúng. Nhà báo nhiều khi phải tự chịu trách nhiệm khi áp dụng kỹ năng mới, tạo ra sự lúng túng và hạn chế động lực đổi mới.

3.1.5. Làm chủ nền tảng số có ý nghĩa quan trọng đối với các kênh truyền hình chính luận

Một số nhà báo chính luận truyền hình đã bước đầu tiếp cận với livestream, clip ngắn, tạo nội dung đa nền tảng; tuy nhiên, việc làm chủ nền tảng số vẫn là yếu tố quan trọng để các nội dung chính luận được phân phối một cách chủ động và hiệu quả.

3.2. Một số giải pháp và khuyến nghị nâng cao kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số

3.2.1. Giải pháp về công nghệ

Đầu tư công nghệ là giải pháp hạt nhân trong chiến lược nâng cao kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình. Hạ tầng công nghệ hiện đại tạo ra nền tảng vật chất cho sự sáng tạo tư tưởng; nền tảng số nội sinh bảo vệ quyền chủ động của báo chí quốc gia; còn công nghệ trí tuệ nhân tạo mở rộng không gian nhận thức và tương tác của nhà báo. Mỗi khoản đầu tư cho công nghệ là một khoản đầu tư cho năng lực tư duy, bản lĩnh nghề nghiệp và vị thế chính trị của báo chí Việt Nam trong không gian truyền thông toàn cầu.

Do đó, việc xây dựng hạ tầng và nền tảng số không chỉ nhằm nâng cao năng suất lao động báo chí, mà còn là một chiến lược bảo vệ chủ quyền thông tin, gìn giữ bản sắc và khẳng định vai trò định hướng của báo chí chính luận truyền hình Việt Nam trong thời đại số hóa.

3.2.2. Giải pháp về đào tạo

Năng lực làm chủ công nghệ không chỉ dừng ở khả năng sử dụng công cụ, mà còn bao hàm khả năng tư duy, sáng tạo, phân tích, đánh giá và truyền đạt thông tin trong môi trường số. Nhà báo chính luận truyền hình không thể chỉ thành thạo kỹ thuật quay, dựng, biên tập, mà phải hiểu cách dữ liệu vận hành, cách thuật toán phân phối nội dung, và cách sử dụng công nghệ để bảo vệ sự thật. cần xác định đào tạo năng lực số cho nhà báo chính luận truyền hình là một tiến trình lâu dài, bao gồm ba cấp độ: nhận thức, kỹ năng, thái độ. Việc đào tạo không thể chỉ dừng ở các lớp học ngắn hạn, mà phải trở thành quy trình liên tục, gắn liền với chu kỳ sáng tạo của từng tòa soạn.

3.2.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Nhà nước và các cơ quan báo chí cần cập nhật, luật hóa và cụ thể hóa các quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của nhà báo trong môi trường truyền thông số. Các đài truyền hình thì phải có quy định rõ ràng, cụ thể việc số, sóng song hành vào quy trình tác nghiệp hàng ngày của ê-kíp sản xuất nội dung chính luận. Bên cạnh đó, cần bổ sung các quy định về đạo đức và an toàn tác nghiệp trên không gian mạng, bao gồm trách nhiệm kiểm chứng thông tin, bảo mật dữ liệu, xử lý tin giả và bảo vệ hình ảnh cơ quan báo chí. Khung pháp lý hiện đại phải vừa chặt chẽ trong nguyên tắc, vừa linh hoạt trong thực thi, khuyến khích sáng tạo nhưng không dễ bị thao túng bởi dòng thông tin thiếu kiểm chứng.

Mặt khác khung pháp lý dù hoàn thiện đến đâu vẫn cần được cụ thể hóa qua chiến lược số hóa cấp cơ quan báo chí. Trong thời đại đa nền tảng, mỗi tòa soạn truyền hình phải có tầm nhìn chiến lược về vị trí, vai trò và giá trị của sản phẩm chính luận trong không gian truyền thông toàn cầu.

Từ góc độ khuyến khích sáng tạo, các đài truyền hình cần có quy trình đổi mới format định kỳ, thiết lập nhóm sáng tạo nội dung (creative unit) chuyên nghiên cứu xu hướng tiếp nhận và thử nghiệm các mô hình chương trình mới. Đây cũng là một phần trong chính sách khuyến khích sáng tạo nội bộ, nơi mọi ý tưởng được đánh giá công bằng và được quyền thử nghiệm trong phạm vi kiểm soát.

3.2.4. Giải pháp về đổi mới tư duy

Tư duy digital-first (ưu tiên nền tảng số) là bước chuyển chiến lược, trong đó mọi quy trình sản xuất, phát hành và đánh giá nội dung đều đặt trọng tâm vào nền tảng số, còn sản phẩm phát sóng chỉ là phần được biên tập, mở rộng hoặc tái cấu trúc từ bản gốc số. Tư duy này buộc nhà báo chính luận truyền hình phải thay đổi cách nhìn về “sản phẩm báo chí”. Nếu trước đây, chương trình truyền hình được coi là “đích đến”, thì nay, nội dung số chính là điểm khởi đầu của quá trình sáng tạo. Thông điệp chính luận cần được phát triển theo cấu trúc đa tầng: nội dung ngắn gọn, trực diện, hấp dẫn để thu hút công chúng trên nền tảng số; sau đó được mở rộng, phân tích và phản biện sâu hơn trong các bản tin phát sóng hoặc talkshow truyền hình.

“Digital first” không chỉ là thay đổi kỹ thuật, mà là tái cấu trúc toàn bộ quy trình tư duy, từ chọn đề tài, cách kể chuyện đến cách đo lường hiệu quả. Nhà báo chính luận truyền hình không còn đơn thuần là người truyền đạt, mà là người tạo ra vòng đối thoại chính luận với công chúng trên đa nền tảng.

3.2.5. Giải pháp về tổ chức bộ máy

Tổ chức bộ máy theo hướng hội tụ là bước ngoặt mang tính cấu trúc trong quá trình chuyển đổi của báo chí chính luận truyền hình. Từ mô hình phân tán, khép kín và cứng nhắc, tòa soạn phải chuyển sang mô hình linh hoạt, tích hợp và mở. Đây không chỉ là cải tiến kỹ thuật hay tổ chức, mà là một cuộc cải cách về triết lý nghề nghiệp, đặt nhà báo

chính luận vào vị trí trung tâm của quy trình sáng tạo, đồng thời bảo đảm tính nhất quán, hiệu quả và sức lan tỏa của thông tin chính luận.

Chỉ khi tòa soạn hội tụ được hình thành, mối quan hệ giữa tư duy, công nghệ, con người mới được tối ưu hóa, tạo ra nền báo chí chính luận hiện đại, mang bản sắc Việt Nam, đủ năng lực định hướng xã hội và cạnh tranh trong không gian truyền thông toàn cầu.

3.2.6. Giải pháp từ bản thân nhà báo

Giải pháp quan trọng nhất cho sự phát triển của chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số chính là nâng cao năng lực tự học, tinh thần sáng tạo và bản lĩnh tự kiến tạo thương hiệu cá nhân của mỗi nhà báo.

Như một chuyên gia nhận định: “Nhà báo chính luận truyền hình vừa phải là nhà báo chính trị, vừa là chuyên gia báo chí số”. Hai vai trò ấy chỉ có thể dung hòa khi người làm báo luôn ở trong trạng thái “vượt lên chính mình”, không ngừng rèn luyện và đổi mới. Một chuyên gia nhận định sâu sắc: “Nhà báo chính luận truyền hình phải coi công nghệ là cơ hội, không phải mối đe dọa. Nếu không, họ sẽ trở thành người kể chuyện quá khứ thay vì người dẫn dắt tương lai”

3.2.7. Khuyến nghị

Luận án đưa ra các khuyến nghị đối với:

- *Cơ quan nhà nước* không chỉ đóng vai trò quản lý, mà còn là nhà đầu tư chiến lược và người kiến tạo thể chế cho sự phát triển của báo chí chính luận và chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số. Việc hỗ trợ ngân sách, đầu tư hạ tầng, ưu đãi thuế, đào tạo nhân lực và thúc đẩy hợp tác công, tư không chỉ nhằm bảo vệ báo chí, mà còn là bảo vệ nền tảng tư tưởng, không gian truyền thông quốc gia và sức mạnh mềm của Việt Nam trong kỷ nguyên thông tin toàn cầu.

Một chính sách đúng đắn sẽ giúp báo chí chính luận không chỉ trụ vững, mà còn dẫn dắt tiến trình chuyển đổi số của truyền thông Việt Nam, góp phần hình thành một nền báo chí hiện đại, nhân văn, minh bạch và có trách nhiệm xã hội cao.

- *Các đài truyền hình* cần tiếp cận quá trình chuyển đổi số với tinh thần chủ động, bài bản và kiên định, coi đây là một chiến lược phát triển căn bản chứ không phải một dự án mang tính thời điểm.

- *Các nhà báo chính luận truyền hình* phải trở thành chủ thể tương tác, đối thoại và dẫn dắt dư luận trong môi trường truyền thông mở. Một chuyên gia khẳng định: Nhà báo chính luận truyền hình phải nhận thức rõ vai trò mới, là người tương tác với công chúng chứ không chỉ ngồi giảng trên truyền hình như trước kia; phải xác định vai trò định hướng dư luận, chống tin giả, chống luận điệu sai trái xuyên tạc, và trở thành người có tầm ảnh hưởng trên nền tảng số.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu về kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo chính luận truyền hình trong môi trường truyền thông số khẳng định rằng quá trình chuyển đổi số đang tạo ra biến đổi sâu sắc trong hệ sinh thái báo chí. Những thay đổi này không chỉ đặt ra yêu cầu về công nghệ và nền tảng, mà còn đòi hỏi tái cấu trúc toàn bộ hệ giá trị và tiêu chuẩn nghề nghiệp vốn gắn liền với bản chất của báo chí cách mạng. Các kỹ năng chính luận truyền thông, tính tư tưởng, tính chiến đấu, tính nhân văn và tính định hướng, chỉ có thể phát huy hiệu quả khi được kết hợp với năng lực phân tích dữ liệu, kiểm chứng thông tin, vận hành nền tảng số và tương tác đa chiều với công chúng.

Bảy nhóm kỹ năng được luận án nhận diện phản ánh đầy đủ yêu cầu mới đối với nhà báo chính luận truyền hình trong không gian truyền thông phân mảnh và phi tuyến, nơi tốc độ lan truyền thông tin và sự cạnh tranh về niềm tin ngày càng khốc liệt. Nghiên cứu chỉ ra rằng nhận diện đúng và phát triển hệ kỹ năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu học thuật, mà còn xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn truyền thông chính sách, đấu tranh phản bác thông tin xấu độc và củng cố niềm tin của công chúng vào thông tin chính thống.

Luận án đồng thời cung cấp cơ sở khoa học quan trọng cho việc chuẩn hóa năng lực nghề nghiệp trong mô hình tòa soạn hội tụ và nâng cao chất lượng chính luận truyền hình. Tuy còn nhiều hướng nghiên cứu tiếp theo, kết quả đạt được đã góp phần lấp đầy khoảng trống học thuật, đồng thời định hướng chiến lược cho hoạt động truyền hình nhằm phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị và củng cố niềm tin xã hội trong thời đại truyền thông số.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ

ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1. Nguyễn Thu Hà, (2021), Góc nhìn mới về báo chí chính luận, *Tạp chí Người làm báo*, số 451 tháng 9-2021, ISSN 0886-7691, tr. 52-54
2. Nguyễn Thu Hà (2022), Góc nhìn mới về báo chí chính luận, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, chuyên đề số 1-2022, ISSN 1859-1485, tr.210-212
3. Nguyễn Thu Hà (2022), Chống thông tin xấu độc trên mạng qua góc nhìn quản trị truyền thông, *Tạp chí Người làm báo*, số 457 tháng 3-2022, ISSN 0886-7691, tr. 14-17
4. Nguyễn Thu Hà (2024), Mô hình chuyển đổi số tại Đài Truyền hình Việt Nam, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, chuyên đề số 1-2024, ISSN 1859-1485, tr. 120-122
5. Nguyễn Thu Hà (2024), Một số giải pháp phát triển kinh tế báo chí bền vững, *Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông*, chuyên đề số 2-2024, ISSN 1859-1485, tr. 57-59
6. Nguyễn Thu Hà (2024), *Báo chí với tư cách là dịch vụ công*, Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Kinh tế báo chí truyền thông trong bối cảnh kinh tế số, tr. 266-287
7. Nguyễn Thu Hà (2025), *Nhà báo chính luận truyền hình và những thay đổi trong môi trường truyền thông số*, Tạp chí Cộng sản online
<https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/chi-tiet-tim-kiem/-/2018/1184802/nha-bao-chinh-luan-truyen-hinh-va-nhung-thay-%C4%91oi-trong-moi-truong-truyen-thong-so.aspx>
8. Nguyễn Thu Hà (2025), *Một số xu hướng tác động tới kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo trong môi trường truyền thông số*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, Số 12 (2025), ISSN 2354- 1040, tr. 95-99